



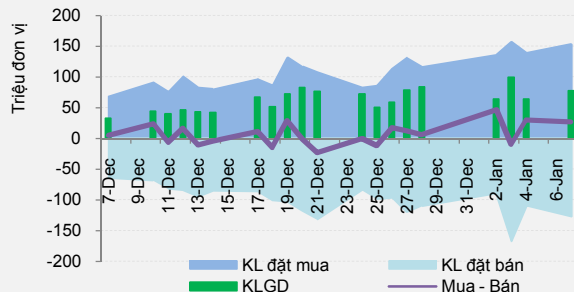
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 7/1/2013

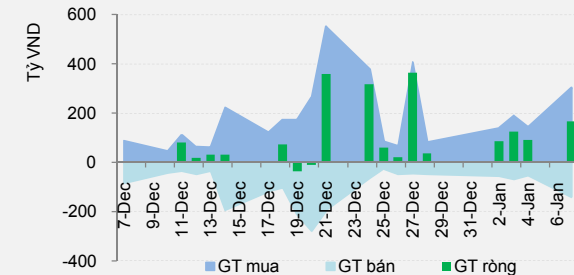
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	434.2	59.0
% Thay đổi	↑ 1.9%	↓ -0.4%
KLGD (CP)	78,123,432	83,052,093
GTGD (tỷ đồng)	1,127.80	614.27
Tổng cung (CP)	126,465,560	121,284,900
Tổng cầu (CP)	153,141,500	108,571,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,849,350	240,434
KL mua (CP)	11,986,260	1,950,900
GTmua (tỷ đồng)	304.05	20.86
GT bán (tỷ đồng)	138.64	3.43
GT ròng (tỷ đồng)	165.40	17.43

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.26%	7.3	1.4	1.7%
Công nghiệp	↓ -0.30%	12.5	0.8	13.5%
Dầu khí	↑ 4.34%	5.1	1.0	4.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.55%	6.6	1.1	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.46%	6.2	2.0	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.20%	10.2	4.1	13.0%
Ngân hàng	↑ 1.81%	5.6	1.3	15.1%
Nguyên vật liệu	↑ 2.27%	6.5	2.0	13.9%
Tài chính	↑ 3.14%	26.7	3.0	31.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.42%	9.2	2.5	5.8%
VN - Index	↑ 1.91%	11.6	2.6	65.2%
HNX - Index	↓ -0.35%	13.5	1.4	34.8%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,698,330	2.3%	760,770	1.0%
GTGD (triệu VND)	26,141	2.5%	13,159	1.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Hai chỉ số VN-Index và HNX-Index có diễn biến trái chiều khi mà nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn trên sàn HSX tăng điểm mạnh. Hiệu ứng từ những cổ phiếu có vốn hóa lớn có thể làm cho chỉ số VN-Index tiếp tục điểm tuy nhiên xác suất chỉ số VN-Index điều chỉnh đang tăng mạnh lên khi mà chỉ số VN-Index đã tăng điểm chín phiên liên tiếp và chỉ báo RSI đang ở mức cao nhất trong nhiều năm gần đây. Bên sàn HNX thì chỉ số HNX-Index đã thất bại trong nỗ lực tăng điểm và hình thành mô hình Shooting Star và nhiều khả năng sẽ điều chỉnh.

- VN-Index tăng điểm mạnh lên mức 434.19 điểm, tăng 8.13 điểm tương ứng với mức 1.91% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 75 triệu đơn vị, tăng 18.9% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 58.09 điểm, giảm 0.21 điểm tương ứng với mức 0.35% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 81.1 triệu đơn vị, giảm 7% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm mạnh là tác nhân quan trọng làm cho chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng mạnh như BVH tăng 4.95%, MSN tăng 2.94%, VCB tăng 2.74%, VIC tăng 4.38%, PVF tăng 4.43%, HAG tăng 4.58%...

- Cập nhật thông tin vĩ mô, NHNN bơm ròng 817 tỷ đồng qua OMO, sau 3 phiên hút ròng liên tiếp kể từ đầu năm. Lãi suất liên Ngân hàng tiếp tục giảm ở tất cả các kỳ hạn, trong đó kỳ hạn ngắn giảm mạnh hơn so với kỳ hạn dài. Diễn biến lãi suất liên Ngân hàng giảm trong thời điểm đầu tháng - thời kỳ thanh khoản ngân hàng thường nóng hơn do nộp dự trữ bắt buộc - thể hiện thanh khoản dồi dào của hệ thống. Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số Ngân hàng nhỏ gặp khó khăn về thanh khoản. Trên thực tế, hiện tượng huy động vượt trần lãi suất còn xuất hiện. Vấn đề nợ xấu trên thị trường liên ngân hàng vẫn chưa có giải pháp xử lý, khi NHNN chỉ tái cấp vốn cho các Ngân hàng khó khăn thanh khoản để giải quyết chi trả tiền gửi cho dân, không giải quyết vấn đề nợ nần giữa các Ngân hàng.

- Hôm nay Thống đốc NHNN đã có văn bản trả lời câu hỏi về công ty mua bán nợ của Phó chủ nhiệm Ủy ban Về các vấn đề xã hội. Theo đó, NHNN định hướng hạn chế sử dụng vốn nhà nước xử lý nợ xấu, dự kiến không dùng tiền ngân sách để xóa nợ... Quan điểm này cho thấy nguồn vốn từ nội bộ Ngân hàng, nguồn vốn huy động từ nhà đầu tư mới, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài là nguồn lực chính nhằm xử lý khoản nợ xấu. Nguồn vốn của công ty mua bán nợ phần lớn dự kiến cũng là nguồn vốn huy động từ nhà đầu tư.

- Động thái mua ròng mạnh mẽ của khối ngoại trước thông tin về khả năng nới room ở Ngân hàng, doanh nghiệp niềm ýet cho thấy Việt Nam vẫn được đánh giá là điểm đến đầu tư hấp dẫn. Tuy nhiên vấn đề quan trọng là sự điều hành hợp lý rõ ràng minh bạch của cơ quan chức năng trong công cuộc tái cơ cấu.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm mạnh lên mức 434.19 điểm, tăng 8.13 điểm tương ứng với mức 1.91% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- VN-Index xuất hiện tín hiệu spring vào đầu tháng 11 năm 2012 sau đó test lại thành công tín hiệu này vào cuối tháng 11/2012 và hình thành sóng tăng điểm và sau đó break qua nhiều mức kháng cự quan trọng như trendline ngắn hạn, trendline trung hạn, MA20 và MA50 với khối lượng giao dịch tăng lên trong những phiên break này.

- VN-Index tăng điểm break qua khu vực 400-405 điểm với khối lượng giao dịch tăng lên.

- VN-Index break qua đường MA200.

- Chỉ số RSI tiến sâu vào khu vực overbought

- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 440 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục tăng điểm mạnh với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã có 9 phiên liên tiếp tăng điểm và tiếp cận rất gần với khu vực kháng cự 440 điểm. Chỉ báo RSI cũng đã tiến sâu với khu vực overbought và đạt mức cao nhất trong 3-4 năm trở lại đây. Hiệu ứng từ các mã cổ phiếu có vốn hóa lớn có thể làm chỉ số VN-Index tiếp tục tăng điểm nhưng với những yếu tố rủi ro như đã nêu trên thì xác suất điều chỉnh của chỉ số VN-Index đang tăng lên mạnh và có thể điều chỉnh khi chỉ số VN-Index tiến vào khu vực 440 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 58.09 điểm, giảm 0.21 điểm tương ứng với mức 0.35% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tín hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số HNX-Index

- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 62.5 điểm.

Nhận định: Sau phiên tăng mạnh cuối tuần trước thì chỉ số HNX-Index dường như đã thoát khỏi tín hiệu điều chỉnh được tạo ra giữa tuần và có thể tăng điểm trở lại. Tuy nhiên chỉ số HNX-Index đã không giữ được đà tăng trong phiên hôm nay, cùng với mô hình nến Shooting star thì nhiều khả năng chỉ số HNX-Index sẽ thất bại trong nỗ lực tăng điểm. Kịch bản tốt thì chỉ số HNX-Index sẽ sideways do tác động tăng điểm từ VN-Index và kịch bản có xác suất cao hơn là chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh trong những phiên tới.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường đang trong diễn biến điều chỉnh giảm sau hơn 1 tháng tăng điểm mạnh. Tuy nhiên với thực tế dòng tiền tham gia thị trường khá mạnh, kết hợp với kỳ vọng của nhà đầu tư về những giải pháp mạnh mẽ quyết liệt của Chính phủ, xu hướng tăng điểm của thị trường dự báo chưa kết thúc.

Sau giai đoạn tăng mạnh do kỳ vọng, thị trường tất yếu sẽ có sự phân hóa dựa trên nền tảng cơ bản. Chúng tôi thống kê chỉ số tài chính của 20 mã cổ phiếu có EPS cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo trong quá trình chọn lọc cổ phiếu.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 20 CỔ PHIẾU CÓ CHỈ SỐ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN QIII/2012	%Q3/Q2 2012	% 9 tháng yoy	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
DPM	568	-44%	75%	8,850	23,366	32.26%	38.34%	4.35	4.1	0.39	1.65	1,071
BMC	21	-33%	59%	8,728	17,058	36.72%	54.05%	5.36	11.59	1.07	2.74	41
PVD	523	84%	94%	6,470	34,538	7.18%	20.28%	6.10	4.62	0.39	1.14	927
VNM	1,395	-7%	102%	6,254	16,807	30.60%	38.64%	14.07	10.4	1.57	5.24	3,544
FPT	452	10%	42%	5,684	22,474	10.65%	26.31%	6.40	7.29	1.31	1.62	2,637
VPK	14	14%	41%	5,526	15,795	25.71%	39.13%	4.51	9.91	1.11	1.58	35
FCN	11	-52%	129%	5,516	20,213	8.30%	29.44%	3.17	15.55	0	0.87	322
AAA	11	7%	-29%	5,492	25,074	7.44%	15.84%	2.60	4.1	0.67	0.57	155
JVC	61	4982%	259%	5,201	16,764	16.96%	32.20%	3.73	5.99	0.8	1.16	309
PGD	-226	-179%	-18%	4,785	22,570	9.83%	20.43%	6.06	-	0.89	1.28	11
GAS	2,579	12%	933125%	4,692	13,922	13.86%	25.97%	8.50	-	-0.01	2.87	1,892
BHS	28	143%	-38%	4,619	18,137	10.35%	24.92%	3.59	10.4	0.42	0.92	476
PVS	352	-1%	117%	4,264	15,804	6.42%	25.20%	3.28	4.62	0.37	0.89	1,188
C32	11	-20%	148%	4,140	16,659	17.29%	26.05%	3.38	15.55	0	0.84	75
CSM	77	9%	1594%	4,098	15,391	12.98%	28.66%	5.69	3.71	0.87	1.51	689
LCM	13	56%	169%	4,017	13,125	31.62%	33.28%	4.43	11.59	2.87	1.36	11
DRC	74	-14%	174%	3,999	15,582	15.67%	28.54%	6.65	3.71	0.61	1.71	579
LSS	13	-45%	-64%	3,854	25,836	7.55%	14.36%	3.92	10.4	1.68	0.58	460
PNJ	87	121%	60%	3,741	16,895	9.31%	22.62%	8.95	4.95	0.58	1.98	789
HSG	78	-42%	332%	3,729	20,804	6.51%	18.71%	5.36	11.59	0.8	0.96	1,538

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

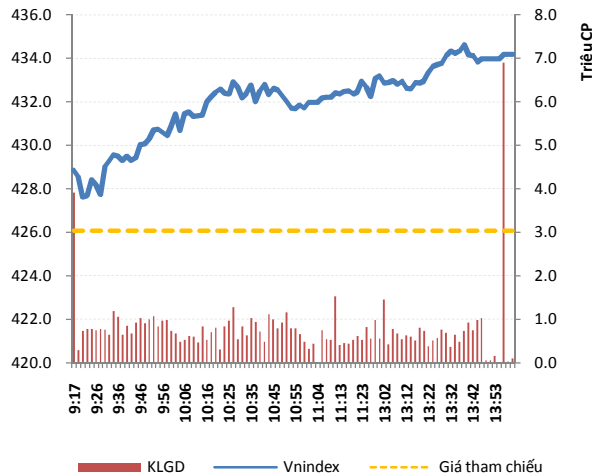
BV tính theo báo cáo tài chính quý 3, năm 2012

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 07/01/2013.

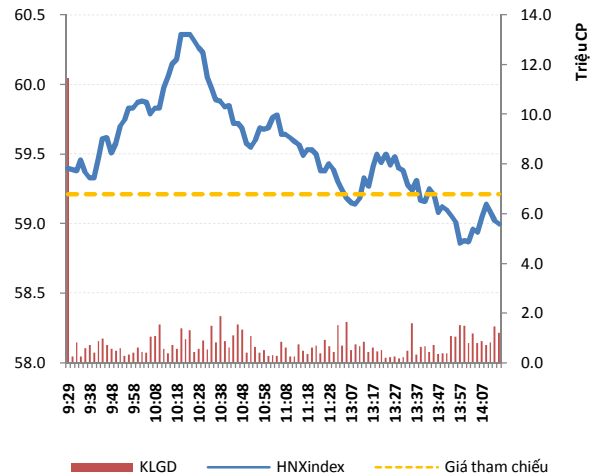


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

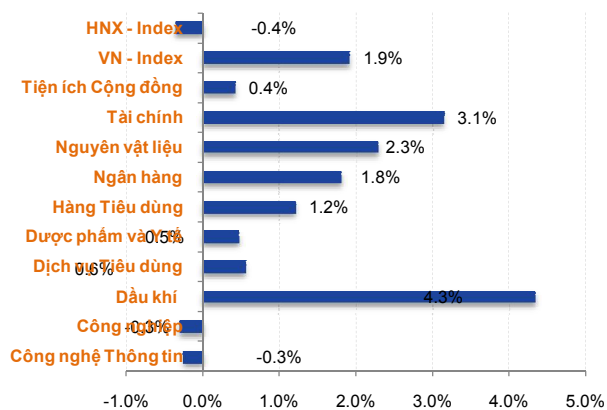
KLGD và VN-Index trong phiên



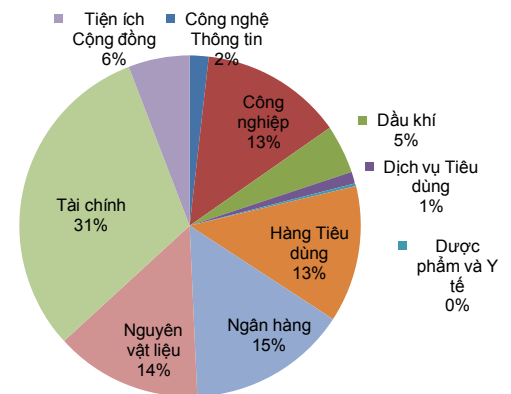
KLGD và HNX-Index trong phiên



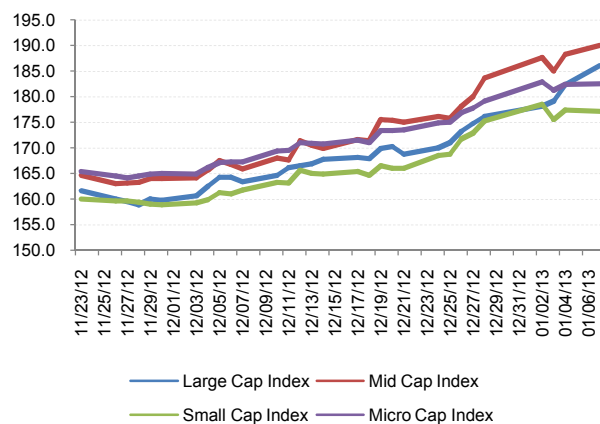
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



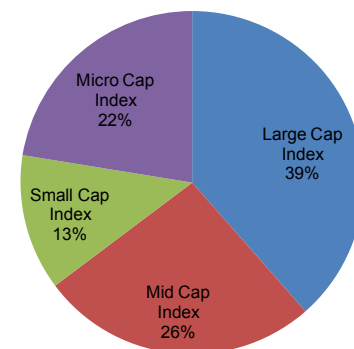
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	1,159,120	SJS	392,620
2	HAG	742,440	PET	300,000
3	VCB	680,070	VSH	112,430
4	STB	620,030	VFMVF1	92,790
5	DPM	598,890	VIC	68,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	577,300	ACB	14,494
2	VCG	395,000	S99	9,900
3	VND	242,400	EBS	8,000
4	PVX	181,200	ICG	8,000
5	KLS	150,000	LAS	6,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VNE	6.3	6.6	↑ 4.76%	2,902,040
SAM	7.4	7.3	↓ -1.35%	2,736,250
HAG	23.5	24.6	↑ 4.68%	2,731,280
KBC	6.7	7.0	↑ 4.48%	2,359,050
SSI	16.6	16.6	→ 0.00%	2,352,310

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.6	6.5	↓ -1.52%	17,434,792
PVX	6.0	5.9	↓ -1.67%	9,381,940
KLS	9.4	9.4	→ 0.00%	6,082,450
SCR	7.3	6.9	↓ -5.48%	4,970,420
VND	9.8	9.6	↓ -2.04%	4,594,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
VES	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
SBS	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
HPG	22.0	23.1	1.1	↑ 5.00%
HSG	20.0	21.0	1.0	↑ 5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
NVC	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
SPI	15.8	16.9	1.1	↑ 6.96%
NBP	13.0	13.9	0.9	↑ 6.92%
API	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
KHA	12.2	11.6	-0.6	↓ -4.92%
SFC	22.5	21.4	-1.1	↓ -4.89%
RDP	12.5	11.9	-0.6	↓ -4.80%
TTP	37.5	35.7	-1.8	↓ -4.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ARM	20.0	18.6	-1.4	↓ -7.00%
APP	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
PHC	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
RCL	17.2	16.0	-1.2	↓ -6.98%
HEV	14.5	13.5	-1.0	↓ -6.90%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VNE	2,902,040	12.5%	1,336	4.9	0.6
SAM	2,736,250	1.6%	288	25.3	0.4
HAG	2,731,280	5.3%	936	26.3	1.4
KBC	2,359,050	-4.1%	(614)	-	0.5
SSI	2,352,310	7.8%	1,136	14.6	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	17,434,792	-16.0%	(2,047)	-	0.7
PVX	9,381,940	-9.0%	(1,001)	-	0.6
KLS	6,082,450	0.1%	17	540.9	0.8
SCR	4,970,420	1.5%	245	28.2	0.4
VND	4,594,900	-0.2%	(22)	-	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	↑ 11.1%	-192.5%	(3,176)	(0.3)	(3.4)
VES	↑ 11.1%	-16.6%	(1,634)	(0.6)	0.1
SBS	↑ 7.1%	-145.7%	(3,802)	(0.4)	(0.8)
HPG	↑ 5.0%	12.0%	2,299	10.0	1.2
HSG	↑ 5.0%	18.7%	3,729	5.6	1.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 8.3%	-194.7%	(7,434)	(0.2)	1.1
NVC	↑ 7.1%	-54.8%	(5,095)	(0.3)	0.3
SPI	↑ 7.0%	0.9%	97	174.1	1.6
NBP	↑ 6.9%	31.0%	5,100	2.7	0.8
API	↑ 6.9%	-37.3%	(4,505)	(0.7)	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	1,159,120	21.6%	2,544	8.3	1.1
HAG	742,440	5.3%	936	26.3	1.4
VCB	680,070	10.8%	1,832	16.4	1.7
STB	620,030	14.2%	2,441	8.8	1.5
DPM	598,890	38.3%	8,850	4.6	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	577,300	25.2%	4,253	3.4	0.9
VCG	395,000	4.9%	541	16.5	0.8
VND	242,400	-0.2%	(22)	-	0.9
PVX	181,200	-9.0%	(1,001)	-	0.6
KLS	150,000	0.1%	17	540.9	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	75,611	26.0%	4,692	8.5	2.9
VNM	73,350	38.6%	6,254	14.1	5.2
MSN	72,164	13.4%	3,619	29.0	4.7
VCB	69,523	10.8%	1,832	16.4	1.7
VIC	58,489	18.3%	2,404	34.7	6.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,035	18.5%	2,603	6.6	1.2
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,522	25.2%	4,253	3.4	0.9
SHB	5,760	-16.0%	(2,047)	-	0.7
VCG	3,931	4.9%	541	16.5	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	3.07	-4.1%	(614)	-	0.5
PVF	2.96	5.0%	572	16.8	0.8
DDM	2.96	-192.5%	(3,176)	-	(3.4)
PTC	2.83	-10.4%	(2,501)	-	0.3
CLG	2.77	1.1%	174	31.5	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	2.85	-88.1%	(5,531)	-	0.7
S96	2.82	-39.4%	(4,428)	-	0.6
SCR	2.60	1.5%	245	28.2	0.4
PVA	2.54	-3.0%	(472)	-	0.6
PVV	2.52	-27.6%	(2,831)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)